

SỐ 1519

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA ỮU BA ĐỀ XÁ

Tác giả: Luận sư Bà Tẩu Bàn Đậu.

*Hán dịch: Đồi Hậu Ngụy, Tam Tạng Bồ Đề Lưu Chi
và Sa môn Đàm Lâm.*

QUYỂN THƯỢNG

*Đảnh lễ Bậc Chánh Giác vô biên,
Pháp thanh tịnh và Tạng vô vi,
Là bậc Trí sâu sắc vô cùng,
Khai thị chuẩn mực của Tỳ-già.
Thành kính cầu mong Đức Mâu Ni,
Cùng với chúng Bồ-tát Thanh-văn,
Khiến cho pháp tự lợi-lợi tha,
Lược đưa ra biện giải Lặc-già.
Quy mạng ba đời quá-vị-hiện,
Chư Phật và Bồ-tát mười phương,
Tâm từ bao la hiện thân lực,
Nguyện ban cho con lực vô úy,
Tâm bi rộng lớn ngăn bốn ma,
Bảo vệ Bồ-đề luôn tăng trưởng!*

www.daitangkinh.org

Phẩm 1: PHẦN TỰA

Kinh: “Tôi nghe như vậy: Một thời, Đức Phật an trú trong núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương-xá, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người quy tụ, đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, tâm được tự tại, khéo đạt được tâm giải thoát, khéo đạt được tuệ giải thoát, tâm khéo điều phục, là Bậc Rộng lớn giữa loài người, việc cần làm thì làm, việc làm đã xong, lìa xa những gánh nặng, đạt được tự lợi hết những kiết sử trong ba cõi, khéo đạt được chánh trí và tâm giải thoát, tất cả tâm được tự tại, đến bờ giác ngộ bậc nhất. Chúng Đại Bồ-tát gồm tám vạn người, đều đối với quả vị A-nậu-đa-la-tam-miệu- tam-bồ-đề không còn thối chuyển, đều đạt được Đại biện tài lạc thuyết Đà-la-ni, chuyển pháp luân không thối chuyển, cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, từ nơi chư Phật gieo trồng các căn thiện, thường được chư Phật khen ngợi, dùng Đại Từ bi mà tu dưỡng thân tâm, khéo tiến vào Phật tuệ thông đạt Đại trí, đến được bờ giác ngộ, danh tiếng lẫy lừng khắp vô lượng thế giới, có năng lực hóa độ vô số trăm ngàn chúng sinh”.

Giải thích:

Pháp môn của kinh này, đầu tiên trong phẩm thứ nhất nêu rõ về bảy loại công đức thành tựu. Nghĩa này nên biết. Những gì là bảy loại? Đó là:

1. Thành tựu về phần tựa.
 2. Thành tựu về chúng hội.
 3. Thành tựu về Như Lai đến lúc muốn thuyết pháp.
 4. Thành tựu về oai nghi tùy thuận an trú dựa vào pháp đã thuyết.
 5. Thành tựu về nương tựa thuyết giảng đến nhân.
 6. Thành tựu về Đại chúng hiện mong muốn nghe pháp.
 7. Thành tựu về sự trả lời của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.
- I. Thành tựu về Phần Tựa:**

Trong pháp môn này nêu rõ thành tựu hai loại thắng nghĩa. Nghĩa này nên biết. Những gì là hai loại? Đó là:

1. Nêu rõ thành tựu nghĩa tối thắng trong các pháp môn.
2. Nêu rõ thành tựu nghĩa công đức tự tại.

Như thành Vương-xá là hơn hẳn tất cả các thành xá khác. Núi Kỳ-xà-quật là hơn hẳn so với các núi khác. Tức là hiển bày nghĩa tối thắng của pháp môn này. Như kinh nói: “Đức Thế Tôn an trú trong núi

Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương-xá”.

II. Thành tựu về chúng hội:

Có bốn loại nghĩa, nêu rõ sự thành tựu nên biết. Những gì là bốn loại? Đó là:

Thành tựu về số lượng.

Thành tựu về hạnh.

Thành tựu về công đức thâm nhiếp.

Thành tựu về oai nghi an trú như pháp.

1. Thành tựu về số lượng: Tức là vô số các đại chúng.

2. Thành tựu về hạnh: Có bốn loại:

- Là các Thanh-văn tu hạnh Tiểu thừa.

- Là các Bồ-tát tu hạnh Đại thừa.

- Là các Bồ-tát thần thông tự tại, tùy thời thị hiện, có thể tu hạnh Đại thừa, như mười sáu vị đại hiền sĩ của nhóm Bồ-tát Bạt-đà-ba-la, đầy đủ những sự việc không thể nghĩ bàn của bậc Bồ-tát, mà thường thị hiện đủ loại hình tướng, đó là những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

- Tức là hàng Thanh văn xuất gia, oai nghi nhất định không giống với Bồ-tát.

“Đều là bậc A-la-hán...”: Có mười sáu câu, nêu rõ về thành tựu công đức của Thanh văn.

“Đều đối với quả vị A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề không còn thối chuyển”: Có mười ba câu, nêu rõ về thành tựu công đức của Bồ-tát.

• *Thành tựu công đức của hàng Thanh-văn:* Mười sáu câu ấy thâm nhiếp ba môn, nghĩa nêu rõ nên biết. Những gì là ba môn? Đó là:

1. Môn thượng thượng khởi.

2. Môn tổng-biệt tướng.

3. Môn nhiếp thủ sự việc.

- Môn thượng thượng khởi:

Tức là các lậu đã hết cho nên gọi là A-la-hán. Do tâm được tự tại cho nên gọi là các lậu đã hết. Do không còn phiền não cho nên gọi là tâm được tự tại. Do khéo đạt được tâm giải thoát, khéo đạt được tuệ giải thoát cho nên gọi là tâm được tự tại. Do xa lìa chủ thể nhận thấy và đối tượng nhận thấy cho nên gọi là không còn phiền não. Do khéo đạt được tâm giải thoát, khéo đạt được tuệ giải thoát, cho nên gọi là tâm khéo điều phục.

“Là bậc Rồng lớn giữa loài người”: Tức là đi trong các đường ác

mà giống như đi trên con đường bằng phẳng không có gì ngăn ngại, bởi vì nơi nên đi thì đã đi, nơi nên đến cũng đã đến.

“Việc cần làm thì làm”: Bạc Rỗng lớn giữa loài người đã có được pháp đối trị để làm cho oán định phiền não phải hàng phục.

“Việc làm đã xong”: Bởi vì không trở lại đời sau, như việc làm tương ứng đã thành tựu.

“Lìa xa những gánh nặng”: Bởi vì việc cần làm thì làm, việc làm đã làm xong cho nên đã rời bỏ gánh nặng của đời sau.

“Đạt được tự lợi”: Đã rời bỏ gánh nặng cho nên chứng được Niết-bàn.

“Hết những kiết sử trong ba cõi”: Vì đạt được tự lợi cho nên đoạn tất cả các nhân tố của phiền não.

“Khéo đạt được Chánh trí và tâm giải thoát”: Bởi vì các lậu đã hết.

“Tất cả tâm được tự tại”: Bởi vì dễ dàng biết về trí kiến đạo và tu đạo.

“Đến bờ giác ngộ bậc nhất”: Bởi vì khéo đạt được Chánh trí và tâm giải thoát, khéo đạt được các công đức của thần thông, Tam-muội Vô tránh... Bạc Đại A-la-hán, là tâm được tự tại, đạt đến bờ giác ngộ. Mọi người đều nhận biết, nghĩa là các bậc Vua chúa-Vương tử-Đại thần-Nhân dân-Đế thích-Thiên vương-Phạm thiên vương... đều nhận biết. Vả lại, Thanh-văn Bồ-tát và Phật đều là những bậc trí tuệ thù thắng, những bậc trí tuệ thù thắng ấy thì tất cả mọi người đều dễ dàng nhận biết, cho nên gọi là mọi người đều nhận biết.

- Môn tổng, biệt tướng:

“Đều là bậc A-la-hán”: Gồm mười sáu câu. Câu đầu là tổng. Các câu còn lại là biệt. A-la-hán gọi là ứng. Có mười lăm nghĩa về ứng, nên biết. Những gì là mười lăm? Đó là:

1. Ứng: Thọ nhận sự cung kính cúng dường các thức ăn uống, đồ nằm ngồi.

2. Ứng: Dẫn dắt đại chúng, giáo hóa hết thảy.

3. Ứng: Đi vào các làng xóm, thành ấp...

4. Ứng: Hàng phục các ngoại đạo...

5. Ứng: Dùng trí tuệ nhanh chóng quán xét các pháp.

6. Ứng: Thuyết pháp không mau không chậm như pháp tương ứng không mệt mỏi.

7. Ứng: Tĩnh tọa nơi chốn thanh vắng, các thức ăn uống- y phục, các vật dụng sinh sống đều không tích tụ, sống theo hạnh thiếu dục tri túc.

8. Ứng: Luôn luôn thực hành thiện không chấp vào các thiện.
9. Ứng: Hành trì Thánh hạnh Không.
10. Ứng: Hành trì Thánh hạnh Vô tướng.
11. Ứng: Hành trì Thánh hạnh Vô nguyện.
12. Ứng: Hàng phục tâm thiền tịnh của thế gian.
13. Ứng: Dấy khởi công đức thù thắng của các thần thông.
14. Ứng: Chứng được công đức thù thắng của Đệ nhất nghĩa.
15. Ứng: Nhận biết đúng như thật về các chúng đồng sinh đạt được các công đức, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

- **Môn nhiếp thủ sự việc:** Mười lăm câu này, nhiếp thủ mười loại công đức nên biết, nêu rõ về quả có thể nói ra và quả không thể nói ra. Những gì là mười loại? Đó là:

1. Nhiếp thủ công đức đạt được có hai câu nêu rõ. Như kinh nói: “Các lậu đã hết, không còn phiền não”.

2. Gồm ba câu nhiếp thủ các công đức. Một câu nói về công đức hàng phục thế gian. Như kinh nói: “Tâm được tự tại”. Hai câu nói về công đức hàng phục người học xuất thế gian. Như kinh nói: “Khéo đạt được tâm giải thoát, khéo đạt được tuệ giải thoát”.

3. Nhiếp thủ công đức không trái, là tùy thuận với giáo hạnh của Như Lai. Như kinh nói: “Tâm khéo điều phục”.

4. Nhiếp thủ công đức thù thắng. Như kinh nói: “Là bậc rồng lớn giữa loài người”.

5. Nhiếp thủ công đức thù thắng của những việc cần làm. Những việc cần làm, đó là luôn luôn y theo pháp cung kính cúng dường, tôn trọng Như Lai. Như kinh nói: “Việc nên làm, thì làm”.

6. Nhiếp thủ công đức đầy đủ tức là đầy đủ về học địa. Như kinh nói: “Việc làm đã làm xong”.

7. Gồm ba câu, nhiếp thủ công đức vượt qua. Một là, vượt qua ái nhiễm. Hai là, vượt qua sự mong cầu cung kính cúng dường đối với thân mạng. Ba là, vượt qua cảnh giới trên-dưới, tức là đã vượt qua học địa. Như kinh nói: “Lìa xa những gánh nặng, đạt được tự lợi, hết những kiết sử trong ba cõi”.

8. Nhiếp thủ công đức thượng thượng. Như kinh nói: “Khéo đạt được chánh trí và tâm giải thoát”.

9. Nhiếp thủ công đức nên làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Như kinh nói: “Tất cả tâm được tự tại”.

10. Nhiếp thủ công đức thượng thủ. Như kinh nói: “Đến bờ giác ngộ bậc nhất”.

• *Thành tựu công đức của hàng Bồ-tát*: Mười ba câu ấy thâu nhiếp hai môn, nghĩa nêu rõ nên biết. Những gì là hai môn?

1. Môn thượng chi hạ chi.
2. Môn nhiếp thủ sự việc.

- **Môn thượng chi hạ chi**: Đó là tướng tổng, tướng biệt, nghĩa này nên biết. “Điều đối với quả vị A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề không còn thối chuyển ấy nêu rõ có mười loại nghĩa này nên biết. Những gì là mười? Đó là:

1. Trú vào nghe pháp không thối chuyển. Như kinh nói: “Điều đạt được pháp Đà-la-ni”.

2. Ưu thích giảng nói không thối chuyển. Như kinh nói: “Lạc thuyết đại biện tài”.

3. Thuyết giảng không thối chuyển. Như kinh nói: “Chuyển pháp luân không thối chuyển”.

4. Nướng dựa nơi bậc thiện tri thức không thối chuyển: Dùng nghiệp của thân-tâm dựa vào sắc thân để nhiếp thủ. Như kinh nói: “Cúng dường vô lượng trăm ngàn chư Phật, từ nơi chư Phật gieo trồng các thiện căn”.

5. Đoạn trừ tất cả nghi hoặc không thối chuyển. Như kinh nói: “Thường được chư Phật khen ngợi”.

6. Vì những sự việc gì mà thuyết pháp hội nhập các pháp kia không thối chuyển. Như kinh nói: “Dùng Đại Từ Bi dùng mà tu dưỡng thân tâm”.

7. Hội nhập cảnh giới như thật của Nhất thiết trí không thối chuyển. Như kinh nói: “Khéo tiếp vào Phật tuệ”.

8. Dựa vào ngã Không-pháp Không không thối chuyển. Như kinh nói: “Thông đạt Đại trí”.

9. Đi vào cảnh giới như thật không thối chuyển. Như kinh nói: “Đến được bờ giác ngộ”.

10. Làm những điều nên làm không thối chuyển. Như kinh nói: “Có năng lực hóa độ vô số trăm ngàn chúng sinh”.

- **Môn nhiếp thủ sự việc**: Nêu rõ các Bồ-tát trú trong những địa thanh tịnh nào, dùng những phương tiện nào, ở trong những cảnh giới nào để làm những việc cần làm

- Địa thanh tịnh: Tức là bát địa trở lên, gồm ba địa: Hành, Vô tướng, Tịch tĩnh thanh tịnh.

- Phương tiện thì có bốn loại:

1. Phương tiện nhiếp thủ diệu pháp, trú trì diệu pháp dùng năng

lực lạc thuyết để thuyết giảng cho mọi người.

2. Phương tiện nhiếp thủ thiện tri thức, bởi vì dựa vào thiện tri thức để làm những việc cần làm.

3. Phương tiện nhiếp thủ chúng sinh, bởi vì không rời bỏ chúng sinh.

4. Phương tiện nhiếp thủ trí, bởi vì giáo hóa chúng sinh khiến nhập vào trí ấy.

- Lại còn có môn nhiếp thủ sự việc nêu rõ các địa nhiếp thủ công đức thù thắng không giống với các công đức của hàng Nhị thừa. Nghĩa là trong Địa thứ tám, không có dụng công trí, không giống như dưới-trên. Không Giống như Địa dưới, tức là hành có dụng công của Địa dưới không thể làm cho động. Không giống như Địa trên, tức là hành vô tướng của Địa trên không thể làm động nhưng tự nhiên mà hành.

Trong Địa thứ chín đạt được môn Đà-la-ni thắng tiến gồm đủ bốn trí tự tại vô ngại. Trong Địa thứ mười chuyển pháp luân không thối chuyển, có thể tiếp nhận địa vị Phật, như Thái tử của Chuyển luân Thánh vương, bởi vì đạt được nghĩa giống như nhiếp thủ công đức.

3. Thành tựu về công đức nhiếp thủ: Nêu rõ dựa vào nơi nào, dựa vào tâm nào, dựa vào trí nào, dựa vào hành của những cảnh giới nào, dựa vào những gì để có thể biện giải rõ ràng?

- Dựa vào nơi nào? Là dựa vào thiện tri thức.

- Dựa vào tâm nào? Dựa vào tâm giáo hóa chúng sinh, hoàn toàn vì lợi ích cho hết thảy chúng sinh.

- Dựa vào trí nào? Dựa vào ba loại trí:

1. Trí thọ ký bí mật
2. Trí của các thần thông
3. Trí chân thật.

- Dựa vào hành của những cảnh giới nào? Dựa vào những gì để có thể biện giải rõ ràng? Chính là do ba loại trí thâm nhiếp, nên biết.

4. Thành tựu về oai nghi an trú như pháp: nêu rõ có bốn loại. Những gì là bốn loại? Đó là:

1. Chúng vây quanh.
2. Trước sau.
3. Cung kính cúng dường.

4. Tôn trọng ngợi ca Như kinh nói: “Bấy giờ bốn chúng vây quanh cung kính cúng dường tôn trọng ca ngợi Đức Thế Tôn”.

III. Thành tựu về thời Như Lai đến lúc muốn thuyết pháp:

Tức là vì các Bồ-tát mà thuyết giảng kinh Đại thừa. Tu-đa-la Đại

thừa này có mười bảy loại tên gọi, hiển bày công đức thâm diệu nên biết. Những gì là mười bảy loại, hiển thị như thế nào? Đó là:

1. Gọi là kinh Vô Lượng Nghĩa, là thành tựu về nghĩa của chữ, dùng pháp môn này thuyết giảng về cảnh giới vi diệu của pháp vô cùng sâu xa ấy. Cảnh giới vi diệu của pháp vô cùng sâu xa ấy là cảnh giới tối thắng của chư Phật Như Lai.

2. Gọi là Tu-đa-la tối thắng, tức là Tạng vi diệu tối thắng ở trong ba Tạng, trong pháp môn này đã khéo thành tựu.

3. Gọi là Kinh Đại Phương Đẳng, tức là trong vô lượng môn Đại thừa đã khéo thành tựu, tùy thuận căn trí của chúng sinh để trú trì thành tựu.

4. Gọi là pháp giáo hóa Bồ-tát, dùng để giáo hóa các Bồ-tát căn trí đã thành thực, thuận theo pháp khí mà khéo thành tựu.

5. Gọi là được Phật hộ niệm, bởi vì dựa vào Như Lai mà có pháp này.

6. Gọi là pháp bí mật của tất cả chư Phật, Pháp này vô cùng sâu xa chỉ có Phật mới nhận biết được.

7. Gọi là kho tàng của hết thảy chư Phật, Tức là kho tàng Tam-muội, công đức của Như Lai ở tại kinh này.

8. Gọi là xứ bí mật của tất cả chư Phật, bởi vì căn chúng sinh chưa thành thực thì không tiếp nhận pháp khí, không có trao truyền.

9. Gọi là kinh có thể sinh ra tất cả chư Phật, tức là nghe pháp môn này, có thể thành tựu đạo quả đại Bồ-đề của chư Phật.

10. Gọi là đạo tràng của hết thảy chư Phật, do pháp môn này có thể thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô thượng của chư Phật chứ không phải là Tu-đa-la khác.

11. Gọi là pháp luân được chuyển của tất cả chư Phật, do pháp môn này có thể phá trừ tất cả các chướng ngại.

12. Gọi là Xá-lợi kiên cố của hết thảy chư Phật, nghĩa là Pháp thân chân thật của Như Lai, ở tại Tu-đa-la này không bị hủy hoại được.

13. Gọi là kinh Phương tiện đại thiện xảo của hết thảy chư Phật, tức là dựa vào pháp môn này thành tựu đạo quả đại Bồ-đề rồi, vì các chúng sinh thuyết giảng về các pháp thiện của hàng trời-người, hàng Nhị thừa...

14. Gọi là kinh thuyết giảng về Nhất thừa, dùng pháp môn này hiển thị Thể cứu cánh nơi đạo quả Bồ-đề Vô thượng của Như Lai chứ đạo quả của Nhị thừa kia không phải là cứu cánh.

15. Gọi là trú nơi đệ nhất nghĩa, bởi vì pháp môn này tức là trú xứ

cứ cánh của pháp thân chư Phật Như Lai.

16. Gọi là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, có hai loại nghĩa. Những gì là hai loại? Đó là:

- Nghĩa ra khỏi nước: Bởi vì không thể rời xa tất cả vùng nước bùn đục của Tiểu thừa. Lại có nghĩa, dụ như hoa sen kia mọc lên giữa nước bùn. Các Thanh-văn được vào ngôi trong đại chúng của Như Lai, như các Bồ-tát ngồi trên hoa sen, nghe thuyết giảng về cảnh giới thanh tịnh và trí tuệ vô thượng của Như Lai, chứng được tạng sâu kín của Như Lai.

- Nghĩa hoa nở: Bởi vì các chúng sinh, đối với pháp Đại thừa, tâm sinh ra yếu đuối sợ hãi không thể nào tin nổi. Vì thế cần mở bày nêu rõ về Pháp thân vi diệu thanh tịnh của chư Phật Như Lai, khiến họ sinh tâm tin tưởng.

17. Gọi là pháp môn tối thượng, tức là thâm nhiếp thành tựu.

Thâm nhiếp mọi thành tựu, là nhiếp thủ vô lượng Danh-Cú-Tư-Thân, có Tần-bà-la (10 triệu), A-súc-bà bài kệ.

Mười bảy câu trong pháp môn này là tổng. Các câu còn lại là biệt. Như kinh nói: “Vì các Bồ-tát mà thuyết giảng kinh Đại thừa tên là Vô Lượng Nghĩa...”.

IV. Thành tựu về oai nghi tùy thuận an trú dựa vào pháp đã Thuyết

Tức là nêu rõ dựa vào những pháp nào để thuyết pháp? Dựa vào ba loại pháp

1. Dựa vào sự thành tựu của Tam-muội. Tam-muội thành tựu nêu rõ có hai loại:

Một là, Thành tựu diệu lực tự tại, thân tâm bất động.

Hai là, Lìa tất cả chướng ngại, thuận theo diệu lực tự tại. Diệu lực tự tại này lại có hai loại:

- Tùy thuận chúng sinh không thấy đối trị nhiếp thủ sự hiểu biết về Bồ-đề phân pháp.

- Nhằm đối trị vô lượng đời về sau có những chúng sinh cố chấp theo phiền não. Như kinh nói: “Phật thuyết giảng kinh này rồi thì ngôi kiết già, nhập Tam-muội Vô lượng nghĩa xứ, thân tâm bất động”.

2. Dựa vào khí thể gian.

3. Dựa vào chúng sinh thế gian.

Làm chấn động khắp các thế giới và biết rõ mọi sự việc của vô lượng kiếp quá khứ, như kinh nói: “Khi ấy, trời mưa xuống hoa Mạn-đà-la” lần lượt cho đến: “Hoan hỷ chấp tay, nhất tâm chiêm ngưỡng

Phật.”

V. Thành tựu về nơi nương tựa thuyết giảng đến nhân

Vì các đại chúng thị hiện về dị tướng với các sự việc không thể nghĩ bàn. Đại chúng trông thấy rồi sinh tâm hiếm có, khao khát và ngưỡng mộ muốn được nghe, bèn suy nghĩ: “Như Lai hôm nay sẽ thuyết giảng cho chúng ta”, cho nên gọi là thành tựu về nơi nương tựa thuyết giảng đến nhân. Do đó, Đức Như Lai phóng ra ánh sáng lớn, thị hiện vô số các sự việc trong những thế giới phương khác. Trước hết vì đại chúng mà thị hiện sự việc bên ngoài bằng sáu thứ chấn động. Tiếp theo là thị hiện pháp nội chứng thâm diệu sâu kín trong pháp môn này.

Lại dựa vào khí thế gian chúng sanh thế gian đủ loại số-đủ loại lượng, đầy đủ phiền não sai biệt, đầy đủ thanh tịnh sai biệt, Phật-Pháp-đệ tử sai biệt, vốn là thị hiện về Tam bảo. Lại có Thừa sai biệt, có thế giới có Phật, có thế giới không có Phật, khiến chúng sanh trông thấy có người tu hành chưa đắc quả, người đắc đạo đã đắc quả. Như kinh nói: “Những người tu hành đắc đạo”.

Đủ loại về số, tức là nêu rõ đủ loại quán xét. Nói sơ lược có bốn loại quán xét:

1. Ăn uống
2. Nghe pháp
3. Tu hành
4. Vui thích.

Như kinh nói: “Bấy giờ Đức Phật, từ nơi tướng bạch hào giữa chạng mày phóng ra ánh sáng...” lần lượt cho đến “Đem Xá-lợi của Phật trở về, xây tòa tháp bằng bảy báu thờ phụng”.

Hành đạo Bồ-tát, tức là giáo hóa chúng sanh, dựa vào bốn nhiếp làm phương tiện pháp nhiếp thủ. Nghĩa này nên biết. Như kinh đã nói nên tự mình nhiếp thủ.

VI. Thành tựu về đại chúng hiện tiền mong muốn nghe pháp

Từ đây trở xuống là chỉ rõ về phần thành tựu về đại chúng hiện tiền mong muốn nghe pháp. Một người thưa hỏi, là nhiều người mong muốn nghe pháp mà sinh tâm hiếm có, vì vậy chỉ một mình Văn-thù-sư-lợi thưa hỏi. Như vậy là nêu rõ đệ tử của Đức Thế Tôn tùy thuận với pháp không trái ngược. Nay Phật Thế Tôn hiện bày các tướng thần biến, là vì những ý nghĩa gì? Vì thuyết giảng về đại pháp, cho nên hiện bày tướng lớn để làm nhân duyên thuyết giảng. Hiện bày tướng lớn, là thuyết giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cho nên hiện bày tướng tốt lành to lớn; là thuyết về diệu pháp không thể nghĩ bàn được trong những văn

tự chương cú mà Như Lai đã chứng đắc. Có hai loại nghĩa, vì vậy tôn trọng nhường cho Văn-thù-sư-lợi. Những gì là hai nghĩa? Đó là:

1. Hiện thấy các pháp

2. Là mọi nhân duyên chỉ dựa vào nội tâm thành tựu pháp ấy.

Thị hiện vô số các tướng tốt lành, là để nêu rõ những sự việc ấy. Như sự việc ấy cùng hiện bày-ẩn đi-trụ-diệt nên khéo nhận biết. Bởi vì Văn-thù-sư-lợi có năng lực ghi nhớ sự việc ấy, do Văn-thù-sư-lợi đã thành tựu những việc làm, thành tựu về nhân quả, cho nên hiện tại thấy rõ pháp ấy.

Thành tựu những việc làm, ở đây có hai loại:

1. Thành tựu về công đức

2. Thành tựu về trí tuệ.

Nhân thành tựu, ấy là thành tựu về Nhất thiết trí. Lại còn có nhân gọi là nhân duyên. Duyên Nhân thành tựu, đó là đầy đủ các tướng. Quả thành tựu đó là thuyết về đại pháp. Vô số quốc chư Phật khác lạ, đây là nêu rõ các sự sai biệt khác là trong quốc độ ấy, nên biết. Quốc độ thanh tịnh vi diệu, đó là trú xứ của chúng sinh không có phiền não. Như kinh nói: “Chiếu rọi vào một vạn tám ngàn thế giới ở phương Đông...” lần lượt cho đến “Đều thấy cảnh giới trang nghiêm nơi cõi Phật ấy”. Như Lai là bậc thượng thủ, các vị Bồ-tát dựa vào Như Lai mà an trú. Bởi vì Như Lai được tự tại giữa các Đại chúng ở quốc độ ấy. Như kinh nói: “Lại thấy quốc độ hiện tại đều có chư Phật...”

VII. Thành tựu về sự trả lời Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi

Từ đoạn này trở xuống là phần tiếp nêu rõ về bậc Thánh: Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi dùng trí tức mạng, hiện thấy rõ tướng nhân-tướng quả của quá khứ, thành tựu mười sự như ngay nơi hiện tại, do đó có thể đáp lại câu hỏi của Bồ-tát Di-lặc.

Thế nào là hiện thấy rõ tướng nhân của quá khứ? Tức là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tự thấy chính mình, từng ở trong các quốc độ như vậy, tu tập thực hành vô số sự việc.

Thế nào là hiện thấy rõ tướng quả của quá khứ? Nghĩa là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tự thấy chính mình, ở đời quá khứ là Bồ-tát Diệu Quang, ở nơi trú xứ của Đức Phật nghe được pháp môn này, vì chúng sinh mà thuyết giảng.

Những gì gọi là thành tựu về mười sự? Đó là:

1. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân Đại nghĩa.

2. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân rất sâu xa trong ý nghĩa-danh tự-chương cú thế gian.

3. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân hy hữu.
4. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân thắng diệu.
5. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân thọ dụng to lớn.
6. Hiện thấy rõ sự thành tựu về nhân nhiếp thủ chuyển pháp luân của hết thầy chư Phật.
7. Hiện thấy rõ sự thành tựu về nhân chuyển pháp luân của Như Lai hết sức vững chắc.
8. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân có năng lực tiến vào.
9. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân nhớ nghĩ không quên.
10. Hiện thấy rõ sự thành tựu về nhân của những việc làm cho chính mình đã trải qua.

1. Thành tựu của nhân Đại nghĩa: Gồm tám câu nêu rõ, nghĩa ấy nên biết. Những gì là tám câu? Đó là:

- Sắp luận bàn về Đại pháp.
- Sắp rưới xuống làm mưa Đại pháp.
- Sắp đánh trống Đại pháp.
- Sắp dựng lên cột cao Đại pháp.
- Sắp thắp lên ngọn đèn Đại pháp.
- Sắp thổi tiếng tù và Đại pháp.
- Mong muốn tiếng trống Đại pháp không dừng lại.
- Sắp thuyết giảng về Đại pháp.

Tám câu này là muốn nêu rõ Đức Như Lai sắp luận bàn về Đại pháp.

Những gì gọi là tám loại nghĩa về Đại? Nghĩa là có người nghi ngờ thì được đoạn trừ nghi ngờ; người đã đoạn trừ thì trí thân của họ được tăng trưởng thuần thực.

Căn thuần thực: là nói về hai loại cảnh giới vi diệu bí mật:

1. Cảnh giới vi diệu bí mật của Thanh-văn.
2. Cảnh giới vi diệu bí mật của Bồ-tát.

Trống Đại pháp, gồm hai câu nêu rõ bởi vì nghe thấy từ xa.

Nhập vào cảnh giới bí mật, tức là khiến cho Bồ-tát tiến lên chọn lấy nghĩa lý thanh tịnh cao nhất.

Tiến lên chọn lấy nghĩa thanh tịnh cao nhất, là khiến cho Bồ-tát tiến lên chọn lấy Nhất thiết chủng trí, thấy hiện tại đạt được.

Khiến cho Bồ-tát tiến lên chọn lấy Nhất thiết chủng trí, thấy hiện tại đạt được, tức là kiến lập về nghĩa lý- chương cú- danh tự của tất cả pháp.

Kiến lập về nghĩa lý-chương cú-danh tự, là khiến cho tiến vào

chứng trí chuyển pháp luân không thể nào nói được.

2. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân rất sâu xa trong ý nghĩa-danh tự-chương cú thế gian: Như kinh nói: “Tôi ở nơi chư Phật thời quá khứ từng thấy điếm lành này...” lần lượt cho đến: “Nên hiện bày điếm lành ấy”.

3. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân hy hữu: Do vô lượng thời gian không thể đạt được.

Không thể nghĩ bàn, không thể nói ra, không thể suy lường, là nêu rõ vượt qua A-tăng-kỳ kiếp nhưng không thể nào đạt được.

Lại còn nêu rõ về năm loại kiếp. Đó là: Đêm-ngày-tháng-mùa-năm, nêu rõ về thời gian đời kiếp là vô lượng vô biên. Như kinh nói: “Như thời quá khứ vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh...” lần lượt cho đến: “Khiến đạt được đạo quả Bồ-đề Vô thượng, thành tựu Nhất thiết chủng trí”.

4. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân thắng diệu: Tức là nêu rõ về tự thọ dụng của chư Phật và chư Bồ-tát. Như kinh nói: “Tiếp theo lại có Phật cũng hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh...” lần lượt cho đến: “Pháp đã được thuyết giảng thì các phần đầu-giữa và sau đều thiện”.

5. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân thọ to lớn: Thời ấy, Vương tử cảm nhận niềm vui thù thắng vi diệu đều rời bỏ mà xuất gia. Lại nữa, đại chúng ấy vào lúc bấy giờ, tâm không chút mệt mỏi. Như kinh nói: “Đức Phật sau cùng kia, lúc chưa xuất gia...” lần lượt cho đến: “Phật thọ ký rồi, vào lúc giữa đêm nhập Niết-bàn vô dư”.

6. Hiện thấy rõ sự thành tựu về nhân nhiếp thủ chuyển pháp luân của hết thảy chư Phật: Tức là pháp luân không đoạn. Như kinh nói: “Sau khi Phật diệt độ, Bồ-tát Diệu Quang vâng giữ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa trải qua đủ tám mươi tiểu kiếp, vì mọi người mà giảng nói”.

7. Hiện thấy rõ sự thành tựu về nhân chuyển pháp luân của Như Lai hết sức vững chắc: Sau khi Phật diệt độ, trải qua vô lượng thời gian thuyết giảng. Như kinh nói: “Tám người con Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều thờ Bồ-tát Diệu Quang làm thầy...” lần lượt cho đến: “Đều khiến cho tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng luôn luôn kiên cố”.

8. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân có năng lực tiến vào: Tức là chỉ cho các Vương tử kia đạt được Đại Bồ-đề. Như kinh nói: “Các vương tử ấy...” lần lượt cho đến: “Đều thành tựu Phật đạo”.

9. Hiện thấy rõ sự thành tựu của nhân nhớ nghĩ: Tức là vì người

khác mà thuyết pháp làm lợi ích cho họ. Như kinh nói: “Người thành Phật sau cùng hiệu là Nhiên Đăng...” lần lượt cho đến: “Tôn trọng, tán thán”.

10. Hiện thấy rõ sự thành tựu về nhân của những việc làm do chính mình đã trải qua: Do tự thân thọ nhận sự an lạc thắng diệu. Như kinh nói: “Bồ-tát Di-lặc nên biết...” lần lượt cho đến: “Được Phật hộ niệm”.

Ông hiện là Cầu Danh: Tức là nêu rõ nhận biết các việc làm trong quá khứ của người ấy. Lại còn nêu rõ, nay đạt được pháp kia đều đầy đủ. Vả lại, dựa vào nghĩa thâm nhiếp vốn có ba:

Một là, Đồng ý thuyết giảng. Như kinh nói: “Nay Đức Phật Thế Tôn sắp thuyết giảng về Đại pháp ...”

Hai là, Thành tựu thuyết giảng đúng như thật. Như kinh nói: “Tôi ở thời quá khứ từng thấy...”

Ba là, Khiến chờ đợi thuyết giảng. Như kinh nói: “Các người nay nên biết ...”

Từ đây trở xuống là nêu rõ về tướng nhân quả của pháp đã thuyết giảng, nên biết.

Phẩm 2: PHƯƠNG TIỆN - Phần 1

Kinh: Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nhập Tam-muội rất sâu xa, chánh niệm bất động, dùng trí quán xét đúng như thật. Từ trong Tam-muội an lành mà đứng dậy. Đứng dậy rồi liền nói cho Tôn giả Xá-lợi-phất biết rằng: Này Xá-lợi-phất! Trí tuệ của chư Phật rất sâu xa vô lượng, cánh cửa trí tuệ ấy khó thấy-khó hiểu-khó giải thích-khó tiến vào. Sự chứng đắc của Như Lai thì tất cả hàng Thanh-văn, Bích-chi Phật vốn không thể biết được. Tại vì sao? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bởi vì Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đã từng thân cận cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật, ở nơi trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, hành trì tất cả giáo pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chư Phật đã tu chứng. Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã ở nơi vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp dưng mãnh tinh tiến thành tựu những việc làm, danh tiếng lan truyền khắp nơi. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai cuối cùng đã thành tựu về pháp hy hữu. Này Xá-lợi-Phật! Pháp khó hiểu rõ, Như Lai đã có năng lực biết rõ. Này Xá-lợi-phất! Pháp khó hiểu rõ ấy, chư Phật Như Lai đã tùy thuận mà thuyết giảng, ý nghĩa khó hiểu vô cùng, tất cả các hàng Thanh văn-Bích chi Phật vốn không thể nào biết được. Tại vì sao? Này Xá-lợi-phất! Bởi vì chư Phật Như Lai tự tại thuyết giảng về sự thành tựu của nhân. Này Xá-lợi-phất! Như Lai thành tựu các loại phương tiện, các loại tri kiến, các loại niệm quán, các loại ngôn từ. Này Xá-lợi-phất! Như Lai từ khi thành Phật đến nay, ở khắp mọi nơi diễn giảng rộng ra ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dẫn dắt chúng sinh, ở những nơi vương mắc làm cho được giải thoát. Này Xá-lợi-phất! Như Lai dùng phương tiện Tri kiến đến nơi bờ giác ngộ. Này Xá-lợi-phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, không có sức mạnh nào làm cho chướng ngại không có gì sợ hãi, pháp bất cộng căn-lực, Bồ-tát phần- thiền định-giải thoát, Tam-muội và Tam-ma-bạt-đề đều đã đầy đủ. Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai tiến sâu vào cảnh giới vô biên thành tựu tất cả pháp chưa từng có. Này Xá-lợi-Phật! Như Lai có năng lực phân biệt các loại, khéo léo thuyết giảng các pháp bằng ngôn từ dịu dàng làm vui lòng vừa ý mọi người.

Này Xá-lợi-phất! Dừng lại, không cần phải nói thêm. Này Xá-lợi-phất! Đức Phật đã thành tựu pháp khó hiểu hiếm có bậc nhất. Này Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật và Phật thuyết pháp, thì Chư Phật Như Lai có năng lực biết rõ thật tướng của cánh cửa pháp ấy. Này Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật Như Lai mới biết rõ này Xá-lợi-phất! Chỉ có Phật Như Lai có năng lực thuyết giảng tất cả các pháp, Pháp như thế nào, sao nói là

pháp, pháp tướng tự gì, pháp tướng thế nào, thế là gì, tất cả pháp thuộc loại như vậy, Như Lai hiện thấy rõ không có gì không hiện thấy.

Giải Thích:

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào Tam-muội... liền nói cho Tôn giả Xá-lợi-phất biết rằng: Tức là nêu rõ Như Lai đạt được diệu lực tự tại. Như Lai nhập định không thể vì sợ hãi mà thức giấc.

Vì sao chỉ nói với Tôn giả Xá-lợi-phất mà không nói với các vị Thanh-văn khác? Bởi vì tùy theo trí tuệ sâu sắc của đương tương ứng với Như Lai.

Vì sao không nói với các vị Bồ-tát? Có năm loại nghĩa:

1. Vì sự việc ứng hợp với các Thanh-văn.
2. Vì các Thanh-văn hồi tâm hướng đến Đại Bồ-đề.
3. Giúp đỡ vì các Thanh-văn sợ hãi khiếp nhược.
4. Vì khiến cho những người khác cố gắng suy niệm.
5. Vì các Thanh-văn không khởi tâm: Mọi việc làm đã làm xong. Trí tuệ của chư Phật rất sâu xa vô lượng: Tức là làm cho các đại chúng luôn sinh tâm tôn trọng, hoàn toàn muốn nghe Như Lai thuyết

giảng.

Nói hết sức sâu xa: Tức là hiển thị hai loại nghĩa thâm diệu, nên biết như vậy.

Những gì là hai loại? Đó là:

1. Chứng đắc hết sức sâu xa. Nghĩa là trí tuệ của chư Phật hết sức sâu xa vô lượng.
2. Giáo pháp (A-hàm) hết sức sâu xa. Tức là phần trí tuệ hết sức sâu xa vô lượng.

Nói hết sức sâu xa, đây là tướng chung. Phần còn lại là tướng riêng.

Chứng đắc hết sức sâu xa là nêu rõ về năm loại:

1. Nghĩa hết sức sâu xa. Tức là dựa vào những nghĩa thâm diệu như thế nào?
2. Thật thể hết sức sâu xa.
3. Nội chứng hết sức sâu xa.
4. Nương dựa hết sức sâu xa.
5. Vô thượng hết sức sâu xa.

Cái gì là hết sức sâu xa? Tức là Đại Bồ-đề.

Đại Bồ-đề: Tức là pháp mà Như Lai đã chứng đắc, là đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hết sức sâu xa như thế nào? Tức là tất cả hàng Nhị thừa vốn không thể nào biết được cho nên gọi là “Hết sức sâu xa”.

Nói trí tuệ: Tức là nghĩa của Nhất thiết chủng Nhất thiết trí. Như kinh nói: “Trí tuệ của chư Phật... tất cả hàng Thanh-văn và Bích-chi Phật vốn không thể nào biết được”.

A-hàm hết sức sâu xa. Nêu rõ tám loại:

1. Thọ trì đọc tụng hết sức sâu xa. Như kinh nói: “Đã từng thân cận, cúng dường vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số chư Phật”.

2. Tu hành hết sức sâu xa. Như kinh nói: “Ở nơi trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, hành trì tất cả pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chư Phật đã tu chứng”.

3. Quả hành hết sức sâu xa: Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Như Lai đã ở trong vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha kiếp dũng mãnh tinh tiến thành tựu những việc làm”.

4. Tâm tăng trưởng công đức hết sức sâu xa. Như kinh nói: “Danh tiếng lang truyền khắp nơi”.

5. Tâm vui vẻ làm việc tuyệt diệu hết sức sâu xa. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Như Lai cuối cùng đã thành tựu về pháp hy hữu”.

6. Vô thượng hết sức sâu xa: Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Pháp khó hiểu rõ, Như Lai có năng lực biết rõ”.

7. Tiến vào hết sức sâu xa: Tức là về danh tự-chương cú-ý nghĩa đều khó đạt được, tự dùng để trú trì mà thuyết về pháp nhân duyên không giống như ngoại đạo, cho nên gọi là “Hết sức sâu xa”. Như kinh nói: “Này Xá-lợi-phất! Pháp khó hiểu rõ ấy, chư Phật Như Lai đã tùy thuật mà thuyết giảng, ý nghĩa khó hiểu vô cùng”.

8. Không cùng với những việc làm của hàng Nhị thừa mà trú trì hết sức sâu xa. Như kinh nói: “Tất cả các hàng Thanh-văn, Bích-chi Phật vốn không thể nào biết được”.

* * * * *